

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 24/2025/HS-PT
Ngày 14 - 02 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 175/2024/HS-PT ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 91/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

01/ **Nguyễn Văn T** (T1); sinh ngày 01/01/2003 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ A, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số C Ô đường D, Khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

02/ **Phan Văn Đ**; sinh ngày 26/8/2004 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã V, thị xã T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Số I Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thành

N1, sinh năm 1977 và bà Lê Thị K, sinh năm 1978; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

03/ **Nguyễn Thành Đ1**, sinh ngày 28/5/2004 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T3 và bà Mai Thị P; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

04/ **Thạch Thị T4**, sinh ngày 05/8/2005 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp X, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Đường D, Khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch C, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1983; Chồng con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

05/ **Trương Công L**, sinh ngày 02/9/2004 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tấn K1, sinh năm 1989 và bà Phan Thị Kim L1, sinh năm 1990; Vợ con: Chưa có; Tiền án có 01 tiền án: Vào năm 2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 24/5/2023; Tiền sự có 01 tiền sự: Vào năm 2023 bị cáo bị Công an huyện P, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000 đồng, về hành vi “Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Quyết định số: 21791/QĐXP ngày 27/3/2023, bị cáo chưa nộp phạt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

06/ **Nguyễn Ngọc T5**, sinh ngày 10/8/2004 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc C1 và bà Huỳnh Thị Q; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

07/ **Bùi Văn N2**, sinh ngày 20/10/2004 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn P1 và bà Nguyễn Thị N3; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự có 01 tiền sự: Vào

năm 2022 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” với số tiền 7.500.000 đồng tại Quyết định số 07 ngày 13/01/2022; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

08/ **Trần Văn Đ2**, sinh ngày 10/9/1998 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị Ú; Vợ con: Chưa có; Tiền sự, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho Thạch Thị T4: Bà **Nguyễn Thúy L2** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có mối quan hệ quen biết với Huỳnh Nguyễn Nguyên A (K2) ở C nên vào khoảng tháng 10 năm 2023 T có xuông chơi với Nguyên A. Thời điểm này Nguyên A nói với T “Hia Tuấn A1 (Nguyễn Tuấn A2) không thích bà O (Phùng Thị O) chờ gái lại quán 99 để phục vụ”. Nguyên A kêu T bắt lính bà O để cảnh cáo. Ngày 16/11/2023 Nguyên A tiếp tục gọi điện cho T kêu bắt lính bà O thì T không nói gì.

Đến ngày 18 tháng 11 năm 2023, T nói với Phan Văn Đ là đưa Thạch Thị T4 đi làm ở Kiên Giang và rủ Đ cùng đi theo chơi và khi T4 vào làm ứng được tiền sẽ cho tiền cà phê Đ thì Đ đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thành Đ1 cùng đi. Tối ngày 18/11/2023 cả nhóm thuê ô tô đi từ tỉnh Bình Dương xuống Kiên Giang gặp Nguyên A (K2) và Tuấn A2 tại Nhà nghỉ H bàn kế hoạch đưa T4 vào làm thuê cho bà O. T kêu Phạm Huỳnh Kim T6 (B) là bạn gái của Nguyên A (K2) giới thiệu để Thạch Thị T4 vào làm cho bà O và ứng 23.000.000 đồng của bà O. Sau khi ứng tiền thì T4 ở lại nhà bà O còn nhóm của tình trở về nhà nghỉ H bàn kế hoạch đến quán K3 nhậu và kêu gái vào tiếp khách để quán 99 yêu cầu bà O cung cấp rồi bắt chở về Bình Dương trong đó có cả T4 là bạn gái của T.

Qua bàn bạc thấy không đủ người nên T kêu Đ kiếm thêm người. Đây gọi điện rủ thêm Trương Công L thì L đồng ý. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/11/2023, Đ thuê xe ô tô 07 chỗ đến đón L ở khu vực bệnh viện huyện P, tỉnh An Giang cùng với Bùi Văn N2, Nguyễn Ngọc T5, Trần Văn Đ2 xuống gặp T (T1) và Đ1 ở nhà nghỉ H tại Cảng cá T.

T lên mạng tìm và thuê được xe ô tô 16 chỗ biển đăng ký số 86B – 002.61 do Nguyễn Minh N4 điều khiển để sau khi bắt lính bà O sẽ chở về Bình Dương. Đến

khoảng 00 giờ ngày 20/11/2023, Đ kêu L xuống gặp T (T1) lấy bao hung khí (bên trong có dao tự chế) rồi cả nhóm lên xe ô tô 16 chỗ do N4 điều khiển có Tình (T1), Đ, L, T5, N2, Đ2, Đ1 đi đến quán K3 thuộc ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang để Đ, N2, Đ2 xuống xe vào quán 99 hát karaoke tại phòng Vip1 và yêu cầu gọi 03 nữ tiếp viên vào phục vụ, chủ quán là chị Nguyễn Thị T7 gọi cho chị Phùng Thị O yêu cầu cung cấp tiếp viên, bà O kêu Lê Thị Bích N5, Thạch Thị T4 và điều thêm một tiếp viên có tên Tí N6 (chưa xác định nhân thân) đến vào phòng Vip1 phục vụ Đ, N2, Đ2. Đến khoảng 01 giờ 15 phút thì Đ kêu nhân viên của quán ra mở cửa cho bạn Đ vào nhậu chung. Khi nhân viên của quán 99 ra mở cửa thì lúc này T4 ra trước đi lên xe 16 chỗ, T (T1), T5, Đ1, L mỗi người cầm 01 cây dao tự chế từ ngoài xe đi vào phòng karaoke vip1, Đ2 đưa tay câu cổ không chế N5 kéo ra xe, Đ và N2 thì nắm hai tay kéo Tí N6 đi ra bắt lên xe chở về tỉnh Bình Dương giữ tại khách sạn. Sau đó T (T1) mang N5 lên cửa khẩu M bán cho Đoàn Anh P2 với giá 16.000.000 đồng nhưng khi P2 nghe N5 nói bị bắt bán nên P2 để N5 đi về trình báo vụ việc đến Cơ quan Công an. Đối với Tí N6 thì T cũng thừa nhận mang lên cửa khẩu M - Tây Ninh bán cho một đối tượng không rõ, đến nay vẫn chưa tìm được.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh

1.1 Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Thạch Thị T4 phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

1.2 Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ1, Phan Văn Đ, Nguyễn Ngọc T5 và Trần Văn Đ2 phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

1.3 Căn cứ vào **điểm a** khoản 2 Điều 157; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Công L phạm tội “**Bắt** người trái pháp luật”.

1.4 Căn cứ vào **điểm a** khoản 2 Điều 157; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N2 phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 06** (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023.

2.2 Xử phạt bị cáo **Phan Văn Đ 04** (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023.

2.3 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đ1 04** (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023.

2.4 Xử phạt bị cáo **Thạch Thị T4 04** (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023.

2.5 Xử phạt bị cáo **Trương Công L 04** (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023.

2.6 Xử phạt bị cáo **Bùi Văn N2 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023.

2.7 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T5 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023.

2.8 Xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ2 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên xử lý vật chứng; án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, cha mẹ bị bệnh cần người chăm sóc...

Ngày 23 tháng 10 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 06/QĐ-VKS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vì: Hành vi của Nguyễn Văn T và Thạch Thị T4 có dấu hiệu phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật; hành vi của Nguyễn Văn T, Thạch Thị T4, Phan Văn Đ và Nguyễn Thành Đ1 có dấu hiệu phạm tội Mua bán người nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành điều tra mà làm văn bản phối hợp đề nghị các cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A; thành phố T - Bình Dương và huyện B - Tây Ninh xử lý là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, dẫn đến bỏ lọt tội phạm và hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” như cấp sơ thẩm xét xử là đúng tội danh. Bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Xét thấy, hành vi của Nguyễn Văn T và Thạch Thị T4 còn có dấu hiệu phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Cướp tài sản" và "Giữ người trái pháp luật"; Nguyễn Văn T, Thạch Thị T4, Phan Văn Đ và Nguyễn Thành Đ1 có dấu hiệu phạm tội "Mua bán người". Hành vi phạm tội nêu trên được thực hiện liên tục và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C

không áp dụng các biện pháp tố tụng để điều tra xử lý mà lại ra văn bản phối hợp đề nghị các Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A - tỉnh Kiên Giang, thành phố T - tỉnh Bình Dương và huyện B - tỉnh Tây Ninh xử lý là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến vụ án không được điều tra giải quyết triệt để, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và hành vi phạm tội. Ngoài ra cũng cần làm rõ hành vi của Nguyễn Minh N4 là tài xế lái xe có đồng phạm với T hay chỉ có hành vi không tố giác tội phạm.

Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 358 BLTTHS 2015, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 91/2024/HSST ngày 25/9/2024 của TAND huyện C để điều tra lại theo thủ tục chung.

- *Trợ giúp viên Nguyễn Thúy L2 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Thạch Thị T4 như sau:* Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát về việc hủy án sơ thẩm để điều tra lại, tuy nhiên đề nghị xem xét bị cáo T4 không thực hiện hành vi Mua bán người và Cướp tài sản, do bị cáo không biết việc T bán N5, bị cáo T4 chỉ ngồi sau không biết việc T lấy điện thoại của bị hại N5. Còn đối với các tội danh khác thì đề nghị điều tra làm rõ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo T, quyết định kháng nghị về nội dung, quyền, thủ tục và thời hạn kháng cáo, kháng nghị đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào ngày 18/11/2023 Nguyễn Văn T điện thoại cho Phan Văn Đ yêu cầu dẫn Thạch Thị T4 xuống Kiên Giang để tìm cách đưa T4 vào làm thuê cho bà Phùng Thị O nhằm để tiếp cận bắt lính của bà O. Sau đó, T kêu Đ kiếm thêm người nên Đ rủ thêm Trương Công L, L rủ thêm Bùi Văn N2, Nguyễn Ngọc T5, Trần Văn Đ2, Nguyễn Thành Đ1 đi xuống nhà nghỉ “H” tại Cảng cá T thuộc tỉnh Kiên Giang để bàn tính cũng như phân công nhiệm vụ cụ thể. Sau đó, T lên mạng tìm thuê xe ô tô 16 chỗ biển số kiểm soát 86B-002.61 do anh Nguyễn Minh N4 điều khiển để chở cả nhóm đi đến quán “Karaoke 99” thuộc ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, theo như kế hoạch thì Đ, N2 và Đ2 đi vào quán Karaoke trước và yêu cầu 03 nữ tiếp viên vào phục vụ. Lúc này chị Nguyễn Thị T7 gọi cho bà O yêu cầu cung cấp nhân viên. Bà O liền điều chị Lê Thị Bích N5, Thạch Thị T4 và Tí N6 (chưa rõ nhân thân lai lịch) lại quán phục vụ. Đến khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày, Đ kêu nhân viên quán mở cửa cho bạn Đ vào nhậu chung. Tin lời nhân viên mở cửa thì T4 lập tức chạy ra xe

16 chỗ đợi sẵn, còn T, T5, Đ1, Đ2 và L mỗi người cầm theo 01 cây dao tự chế đi vào phòng của Đ không chế bắt chị N5 và chị Tí N6 ra xe để chở lên tỉnh Bình Dương. Do đó, cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố và xét xử tất cả các bị cáo về tội “Bắt người trái pháp luật” là đúng quy định.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ, HĐXX nhận thấy:

Do không thích bà O chở gái lại quán 99 để phục vụ, Nguyễn A đã nói với T và kêu T bắt L3 của bà O để cảnh cáo. Khi T, T4 cùng Đ đi từ Bình Dương xuống đến Kiên Giang gặp Nguyễn A (K2) và Tuấn A2 và Phạm Huỳnh Kim T6 (B) tại Nhà nghỉ H bàn kế hoạch đưa T4 vào làm thuê cho bà O. Theo đó, B giới thiệu để Thạch Thị T4 vào làm cho bà O và ứng trước 23.000.000 đồng. Sau khi ứng tiền thì T4 ở lại nhà bà O, còn nhóm của T trở về nhà nghỉ H bàn kế hoạch đến quán K3 nhậu và kêu gái vào tiếp khách để quán 99 yêu cầu bà O cung cấp rồi bắt chở về Bình Dương, trong đó có cả T4. Xét thấy, các bị cáo T, T4, Đ cùng bàn bạc với Nguyễn A, Tuấn A2 và T6 (B) sắp xếp kế hoạch để T4 vào làm việc cho bà O, nhằm bắt người của quán bà O, khi vào làm bà O cho ứng tiền trước; khi nhóm bị cáo T đến bắt N5 và Tí N6 thì rước T4 cùng đi về Bình Dương, chiếm đoạt luôn số tiền 23.000.000 đồng của bà O. Cấp sơ thẩm chưa điều tra, làm rõ ngoài hành vi bắt người của quán bà O, thì các bị cáo T, T4 còn lừa để chiếm đoạt số tiền 23.000.000 đồng của bà O; đồng thời chưa làm rõ vai trò của Nguyễn A, Tuấn A2 và B có dấu hiệu đồng phạm với các bị cáo về hành vi Bắt người trái pháp luật không? Bởi theo lời khai ban đầu của T4 khai “Tại phòng tiếp tân nhà nghỉ H tôi thấy Tuấn A2, B, K2, T1 (T) ngồi nói chuyện với nhau, nội dung cuộc nói chuyện chủ yếu là nhờ T1 phá và bắt lính của bà O”; T4 còn khai ‘Mục đích xin làm nhân viên cho bà oanh là đến phá và bắt lính của bà O theo sự chỉ đạo của B và K2, B và K2 thì làm theo yêu cầu của Tuấn A2’.

Sau khi bắt được người, tất cả các bị cáo cùng lên xe 16 chỗ đi về Bình Dương. Trên đường đi, T đã đe dọa dùng tay đánh vào đầu N5, buộc N5 phải đưa điện thoại Iphone 11 và Iphone 6 cho T, sau đó T đem đi cầm chiếc Iphone 11 và bán chiếc Iphone 6 Tình bán để lấy tiền trả tiền thuê xe. Như vậy hành vi của bị cáo T và các bị cáo còn có dấu hiệu phạm tội Cướp tài sản.

Khi đến Bình Dương, N5 và Tí N6 bị đưa đi giữ tại nhà nghỉ T8 và nhà nghỉ L4 rồi sau đó cả hai người lần lượt bị T, Đ và Đ1 đưa đến cửa khẩu M - Tây Ninh bán lấy tiền. Như vậy, ngoài hành vi Bắt người trái pháp luật như cấp sơ thẩm đã xét xử thì các bị cáo T, T4 còn có hành vi Giữ người trái pháp luật; các bị cáo T, Đ, Đ1, T4 còn có dấu hiệu phạm tội "Mua bán người".

Tuy các hành vi phạm tội nêu trên được thực hiện tại các địa bàn nhiều huyện, nhiều tỉnh khác nhau nhưng diễn biến của các hành vi là liên tục và có mối quan hệ

chặt chẽ với nhau. Sau khi sự việc xảy ra, người bị hại Lê Thị Bích N5 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang tố giác tội phạm và các đối tượng trong vụ án cũng đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt giữ. Nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không khởi tố, điều tra xử lý đối với các hành vi trên của các bị cáo mà lại ra văn bản phối hợp đề nghị các Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện A - tỉnh Kiên Giang, thành phố T - tỉnh Bình Dương và huyện B - tỉnh Tây Ninh xử lý; đồng thời Cơ quan điều tra huyện C cũng không nhận được văn bản phản hồi từ các cơ quan trên. Như vậy, việc Cơ quan điều tra Công an huyện C không điều tra, xử lý tất cả các hành vi trên của các bị cáo là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và hành vi phạm tội, dẫn đến vụ án không được giải quyết toàn diện, triệt để.

Ngoài ra, trong vụ án còn có Nguyễn Minh N4 là tài xế điều khiển xe 86B-002.61, qua các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy N4 biết rõ việc T bắt giữ trái phép các bị hại cũng như chiếm đoạt điện thoại của N5 nhưng không những không đi trình báo cơ quan chức năng mà còn đồng ý chở T1 đi cầm và nhận số tiền từ việc cầm điện thoại do đó cũng cần phải điều tra làm rõ xem N4 có đồng phạm với T đối với hành vi bắt, giữ người trái phép hay chỉ có hành vi không tố giác tội phạm.

Do cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, bỏ lọt hành vi phạm tội. Nên trong thảo luận và nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang, ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát và của Trợ giúp viên, huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện C điều tra lại.

Do án sơ thẩm bị huỷ nên không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo T.

3. Về án phí: Do án sơ thẩm bị huỷ, không xem xét kháng cáo của bị cáo T nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 91/2024/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang; giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo; bị hại (2);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (2)
- Lưu (10);

Nguyễn Thành Quang